
**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 110006

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Xác suất Thống kê

Tên Tiếng Anh: Probability Statistics

Đơn vị phụ trách:

- **Bộ môn:** Toán học ứng dụng
- **Khoa:** Khoa học cơ bản

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)

Học kỳ: II (học kỳ II năm thứ 1)

Giảng viên phụ trách học phần: Dương Kim Ngọc (SĐT: 0907023083. Email: dkngoc@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần: Không có

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>							
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
		Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh <input type="checkbox"/>		tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/>					

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- **Lần thứ:** 1

- **Ngày hiệu chỉnh:** 30/5/2018

- **Lý do và nội dung hiệu chỉnh:**

(a) Thiết kế mới theo chương trình cài tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần:

Môn học có 2 phần

- Phần Xác suất gồm: Các khái niệm và định lí cơ bản về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều.

- Phần Thống kê gồm: Lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Áp dụng định nghĩa xác suất và các công thức: cộng, nhân, điều kiện, đầy đủ, Bayes, Bernoulli để tính xác suất của một biến cố.

- Lập luật phân phối xác suất của BNN rời rạc và liên tục; đồng thời tính được các tham số đặc trưng của BNN.

- Tính toán được các tham số thống kê của lý thuyết mẫu.

- Ước lượng tham số thống kê.
 - Kiểm định giả thuyết thống kê.
- 4.2. Về thái độ và kỹ năng mềm:
- Kỹ năng tự học.
 - Kỹ năng thuyết trình.
 - Kỹ năng giải quyết vấn đề.
 - Kỹ năng tư duy logic.
 - Kỹ năng làm việc nhóm.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N (No Supporting)

S (Supporting)

H (Highly Supporting)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11
110006	XSTK	S	N	N	N	S	S	S	N	N	S	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Áp dụng được định nghĩa xác suất và các công thức: cộng, nhân, điều kiện, đầy đủ, Bayes, Bernoulli để tính xác suất của biến cố.	ELO 1, 3, 5, 6
CELO 2	Lập được luật phân phối xác suất của BNN rời rạc và liên tục; đồng thời tính được các tham số đặc trưng của BNN.	ELO 1, 3, 4, 6
CELO 3	Tính toán được các tham số thống kê của lý thuyết mẫu và ước lượng các tham số thống kê.	ELO 1, 3, 4, 5, 6, 10
CELO 4	Thực hiện được bài toán kiểm định giả thuyết thống kê.	ELO 1, 3, 4, 5, 6, 10, 11
Kỹ năng		
CELO 5	Kỹ năng tự học, thuyết trình, giải quyết vấn đề, tư duy logic, làm việc nhóm.	ELO 4, 5, 6, 7, 8
CELO 6	Nâng cao tính tự giác	ELO 8, 10,
Thái độ		
CELO 7	Tác phong làm việc chuyên nghiệp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức bảo vệ môi trường và con người, nâng cao khả năng lập nghiệp trong lĩnh vực Thú y và học tập suốt đời	ELO 10,11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp với trình chiếu.
- Thảo luận, hướng dẫn bài tập.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên đọc bài giảng và tài liệu liên quan môn học.
- Sinh viên tham gia nghe giảng, đóng góp ý kiến.

- Sinh viên lắng nghe bài giảng, suy nghĩ và trả lời câu hỏi do giảng viên đặt ra.
- Sinh viên thảo luận nhóm, giải bài tập trên lớp và bài tập ở nhà.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% học phần.
- Chuẩn bị cho buổi học: Sinh viên phải đọc tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo do giảng viên cung cấp và giới thiệu trước, thực hiện thảo luận và trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra tại lớp, làm bài tập tại lớp và bài tập về nhà.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, trình bày ý kiến.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50%, Thi cuối kỳ: 50%: tự luận

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung và hình thức đánh giá quá trình

- Đánh giá lần thứ nhất: CELO 1, 2. Làm bài tự luận tại lớp.
- Đánh giá lần thứ hai: CELO 3, 4. Làm bài tự luận ở nhà.

2. Nội dung và hình thức đánh giá cuối kỳ

Đánh giá tất cả các CELO 1, 2, 3, 4, 5, 6 với hình thức tự luận.

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Quá trình (50%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1	X	X
CELO 2	X	X
CELO 3	X	X
CELO 4	X	X
CELO 5	X	X
CELO 6		X
CELO 7		

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1. Định nghĩa xác suất và các công thức tính xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
2	Chương 1. Định nghĩa xác suất và các công thức tính xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
3	Chương 1. Định nghĩa xác suất và các công thức tính xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
4	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
5	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
6	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

7	Chương 3: Ước lượng tham số thống kê	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
8	Chương 3: Ước lượng tham số thống kê	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
9	Chương 4: Kiểm định giả thuyết thống kê	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
10	Chương 4: Kiểm định giả thuyết thống kê	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
11	Chương 4: Kiểm định giả thuyết thống kê	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Giáo trình chính:

Tài liệu giảng dạy Xác suất thống kê, Dương Kim Ngọc, Bộ môn Toán học ứng dụng, Khoa Khoa học cơ bản

- Sách tham khảo:

- [1] Nguyễn Thanh Sơn, Lê Khánh Luận - *Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán* – NXB Thống kê – 2008.
- [2] Hoàng Ngọc Nhậm - *Xác suất thống kê* - ĐH Kinh tế TP HCM – 2007.
- [3] Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn - *Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán* – NXB Tổng hợp TP.HCM – 2009.
- [4] Khác (địa chỉ website): <http://www.violet.com/>

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: phòng học lý thuyết.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy tính, bảng, phấn,...

Đại học Trà Vinh, ngày 26 tháng 6, năm 2019

KÍ TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS. Thị Trần Anh Tuấn

BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tiến

GV BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Dương Kim Ngọc